

Số: 1097./TB-ĐHDL

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Về việc đánh giá kết quả rèn luyện**  
**học kỳ I năm học 2025 – 2026 đối với khóa D20**

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHDL ngày 04/03/2024 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-ĐHDL ngày 27/05/2022 của Trường Đại học Điện lực về quy định công tác cố vấn học tập tại trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Tờ trình số 26/TTr-CTSV ngày 06/11/2024 về việc ký thừa lệnh Hiệu trưởng các văn bản hành chính của phòng Công tác sinh viên;

Căn cứ kế hoạch đào tạo của trường Đại học Điện lực năm học 2025 – 2026.

Nhà trường thông báo tới các Khoa, Cố vấn học tập tiến hành triển khai công tác đánh giá kết quả rèn luyện (KQRL) học kỳ I năm học 2025 – 2026 của sinh viên trình độ đại học chính quy khóa D20 cụ thể như sau:

1. Đối với sinh viên và CVHT: CVHT tổ chức họp lớp để đánh giá KQRL của sinh viên lớp mình. Thời gian từ ngày 24/4/2026 đến ngày 04/5/2026 (như hướng dẫn đính kèm; bao gồm cả thời gian cho sinh viên khiếu nại, thắc mắc).

2. Đối với Khoa chuyên môn: Các khoa họp hội đồng đánh giá KQRL của sinh viên cấp Khoa từ ngày 05/5/2026 đến trước 17h ngày 09/5/2026 (bao gồm cả thời gian cho sinh viên khiếu nại, thắc mắc). Hồ sơ đánh giá KQRL gửi về phòng Công tác sinh viên (chuyên viên Dương Thị Thu Hồng, bản mềm về địa chỉ Egov: Dương Thị Thu Hồng).

Hồ sơ gồm có:

- + Biên bản họp của lớp (Có xác nhận của Cố vấn học tập);
- + Biên bản họp cấp khoa (Có xác nhận của Lãnh đạo khoa).

Nhận được thông báo này đề nghị các Khoa chuyên môn, Cố vấn học tập, sinh viên nghiêm túc thực hiện theo đúng thời hạn quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ chuyên viên Dương Thị Thu Hồng phòng Công tác sinh viên trong giờ hành chính để được giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Các Khoa, CVHT, các lớp (để th/h);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phó Hiệu trưởng (để b/c);
- Cổng thông tin sinh viên;
- Lưu VT, CTSV, Hồng DTT (01).

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG PHÒNG CTSV**

  
**Phùng Thị Xuân Bình**

## HƯỚNG DẪN CHẤM

### Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

(Kèm theo Thông báo số: 1097.../TB-ĐHDL ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Trường Đại học Điện lực)

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm chi tiết	Hướng dẫn chấm
1	<b>Đánh giá về ý thức học tập</b>	20		Không ĐKMH không được điểm ở mục này
1.1	Ý thức và thái độ trong học tập:	5		
1.1.1	Có đăng ký học phần trong học kỳ đánh giá nhưng ko đủ khối lượng tín chỉ theo CTĐT chuẩn của học kỳ đánh giá.		3	Đối với SV có ĐKMH chỉ chọn 1.1.1 hoặc 1.1.2
1.1.2	Có đăng ký học phần và đăng ký đủ khối lượng tín chỉ theo CTĐT chuẩn của học kỳ đánh giá.		4	
1.1.3	Tham dự đủ số giờ lên lớp của các lớp HP theo quy định của CTĐT.		1	Nếu có 01 HP không đủ điều kiện dự thi thì không được điểm mục này
1.2	Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;	2		
1.2.1	Có tham gia một trong các hoạt động trên.		1	Sinh viên không tham gia các hoạt động trong mục 1.2 thì không được điểm ở mục này. Có tham gia chỉ chọn 1.2.1 hoặc 1.2.2
1.2.2	Tham gia từ 2 hoạt động trở lên.		2	
1.3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi:	5		
1.3.1	Không vi phạm quy chế thi.		3	Không vi phạm quy chế thi được điểm ở mục này
1.3.2	Đủ điều kiện dự thi tất cả các học phần theo CTĐT chuẩn đã đăng ký trong học kỳ.		2	Được điểm ở mục 1.1.3 thì mới được điểm mục này
1.4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.	3		
1.4.1	Tổng điểm mục 1.1 và 1.3 từ 1 đến dưới 5 điểm.		1	Chọn 1 trong 3 mục 1.4.1, 1.4.2, 1.4.3
1.4.2	Tổng điểm mục 1.1 và 1.3 đạt từ 5-8 điểm.		2	
1.4.3	Tổng điểm mục 1.1 và 1.3 đạt từ 9-10 điểm.		3	

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm chi tiết	Hướng dẫn chấm
1.5	Kết quả học tập.	5		
1.5.1	Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại HL loại Trung Bình.		3	Chọn 1 trong 3 mục 1.5.1, 1.5.2, 1.5.3 Sinh viên bị cảnh báo học vụ không được điểm ở mục này
1.5.2	Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại HL loại Khá.		4	
1.5.3	Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại HL loại Giỏi, Xuất sắc.		5	
2	<b>Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường</b>	25		
2.1	Chấp hành các quy định, văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong nhà trường. Không có báo cáo vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.	10	10	Sinh viên không có báo cáo vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội, không bị kỷ luật từ cấp trường trở lên thì được điểm ở mục này
2.2	Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường.	15		
2.2.1	Không nợ học phí.		5	Không ĐKMH trong học kỳ không được điểm ở mục này
2.2.2	Thực hiện mua BHYT, khám sức khỏe ban đầu và các hướng dẫn theo thông báo nhà trường.		5	Không thực hiện các mục 2.2.2 thì không được tính điểm ở mục này
2.2.3	Tham gia dự thi tất cả các học phần theo CTĐT chuẩn đã đăng ký trong học kỳ.		5	Không ĐKMH, tự ý bỏ thi, không tham gia dự thi đầy đủ không được tính điểm ở mục này
3	<b>Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</b>	20		
3.1	Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao từ lớp, chi đoàn trở lên.	10	10	Sinh viên có tham gia thì được tính điểm ở mục này.

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm chi tiết	Hướng dẫn chấm
3.2	Tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội như Hiến máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi, mùa hè xanh, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường và Đoàn các cấp.	5		
3.2.1	Tham gia một hoạt động.		2	Chỉ chọn 3.2.1 hoặc 3.2.2
3.2.2	Tham gia từ 2 hoạt động trở lên.		5	
3.3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, không vi phạm, không bao che các tệ nạn XH trong trường học, gia đình và cộng đồng.	5	5	Sinh viên có tham gia thì được tính điểm ở mục này
<b>4</b>	<b>Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng</b>	<b>25</b>		
4.1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: Tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy định của nơi cư trú, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông và trật tự đô thị, phòng chống ma túy mại dâm...	15	15	Sinh viên không có báo cáo vi phạm quy định nơi cư trú, vi phạm giao thông, trật tự đô thị..... thì được điểm ở mục này
4.2	Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng:	5		
4.2.1	Có tham gia các hoạt động xã hội.		3	Tham gia mục 3.1 hoặc 3.2 thì được điểm ở mục này Chỉ chọn 4.2.1 hoặc 4.2.2
4.2.2	Có tham gia các hoạt động xã hội và được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.		5	
4.3	Hòa đồng với tập thể lớp, hòa nhã với bạn bè trong lớp trong trường.	5	5	Sinh viên thực hiện đúng, đủ mục 4.3 thì được tính điểm ở mục này
<b>5</b>	<b>Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện</b>	<b>10</b>		



TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm chi tiết	Hướng dẫn chấm
5.1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ CBL, cán bộ đoàn, tổ chức Đảng và các tổ chức khác trong nhà trường.	3	3	Chỉ dành cho cán bộ lớp, cán bộ đoàn theo QĐ được chuẩn y
	Tổng điểm ở các mục 1,2,3,4 tối thiểu đạt 80 điểm.			
5.2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong nhà trường.	2	2	Chỉ dành cho cán bộ lớp, cán bộ đoàn theo QĐ được chuẩn y
	Tổng điểm ở các mục 1,2,3,4 tối thiểu đạt 80 điểm			
5.3	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và đơn vị đào tạo;	3	3	Mục 5.3 dành cho tất cả sinh viên nếu sinh viên đạt yêu cầu
	Tổng điểm ở các mục 1,2,3,4 tối thiểu đạt 60 điểm.			
5.4	Thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên	2	1	Mục 5.3 dành cho tất cả sinh viên nếu sinh viên đạt yêu cầu. Chỉ chọn mục 5.4.1 hoặc 5.4.2
5.4.1	Tổng điểm mục 1.2,1.5 và 4.2 và đạt 7- 9 điểm.			
5.4.2	Tổng điểm mục 1.2,1.5 và 4.2 đạt 10- 12 điểm.			
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>100</b>	<b>100</b>	

### Ghi chú:

Phòng CTSV đã tổng hợp dữ liệu mà các đơn vị trong trường cung cấp và lập thành bảng biểu.

- Đối với mục 3.3,4.3: Sinh viên và cố vấn học tập chấm điểm theo hướng dẫn chấm.
- Đối với các mục đã được khóa: Là điểm sinh viên được chấm dựa trên dữ liệu mà các đơn vị cung cấp. Sinh viên và cố vấn học tập kiểm tra, đối chiếu điểm đã được chấm với dữ liệu tham chiếu. Không tự ý chỉnh sửa điểm, dữ liệu mà các đơn vị đã cung cấp, nếu dữ liệu không đúng đề nghị liên hệ phòng CTSV.